TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bùi Trung K - sinh năm 1981; nơi cư trú: tiểu khu L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ và bà Trần Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 22/01/2014, TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2022); tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 18/5/2009, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Ngày 03/7/2009, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý ra Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng. Ngày 02/3/2012, Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày từ ngày 30/3/2023 đến ngày 08/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Nguyễn Anh Đ - sinh năm 1983; nơi cư trú: tiểu khu K, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Dương Thị B; (đều đã chết) vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 08/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Nguyễn Văn D - sinh năm 1976; nơi cư trú: tiểu khu L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Đặc điểm nhân thân: ngày 20/02/2017, UBND huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 5.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, vận chuyển trái phép pháo nổ". Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 08/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Bùi Đức T - sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn Đ B, xã T B, huyện N Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị N; vợ: Bùi Thị T, con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 06/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Bùi Trung H – sinh năm 1984:

Nơi cư trú: tiểu khu L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Mạnh T – sinh năm 1956 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/3/2023, Bùi Trung K và Bùi Đức T đến chơi, uống rượu tại nhà Nguyễn Anh Đ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày K bảo Đ cho mượn xe mô tô để đi làm hồ sơ xin việc đồng thời K nói "xong tao thiết kế mấy con về chơi", hiểu ý K hỏi mượn xe mô tô đi làm hồ sơ xin việc và mua ma túy về cùng sử dụng nên Đ đưa xe mô tô BKS: 90B6 - 019.44 cho K mượn. Sau đó theo K khai nhận đã một mình điều khiển xe mô tô đi đến Công ty Summy thuộc khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý để nộp hồ sơ xin việc rồi quay về, khi đi đến khu vực ngã tư cầu Châu Sơn thành phố Phủ Lý thì K gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở ven đường, do trước đó có bạn nghiện giới thiệu nên K hỏi, mua của người này 300.000 đồng được 04 viên ma túy ngựa gói trong mảnh nilon màu trắng, K cất

vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà Đ. Trên đường đi, K gọi điện thoại di động cho Nguyễn Văn D và bảo "anh cầm cho em cái bút", khi D hỏi lại "bút gì" thì K nói "mang cái bút bi sang nhà thằng Đ, có làm mấy khói thì làm", hiểu ý K bảo mang vỏ bút sang nhà Đ để làm dụng cụ sử dụng ma túy nên D đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô đi về nhà Đ bảo Đ và T đợi D sang cùng sử dụng ma túy còn D sang nhà anh Bùi Trung H mượn, rồi điều khiển xe mô tô BKS: 90F3 – 10.. đi đến nhà Đ, trên đường đi D nhặt 01 chiếc vỏ bút bi màu xanh trắng ở ven đường rồi cầm mang theo. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày D đến nhà Đ đưa cho K chiếc vỏ bút nhặt được trước đó rồi cùng K, T vào ngồi trên giường trong phòng ngủ nhà Đ còn Đ đi xuống dưới bếp rang cơm, K bỏ gói ma túy ra và lấy mảnh giấy bạc ở cuối giường sau đó đi ra phòng khách lấy 01 chai nhựa màu trắng không có nắp rồi mang vào phòng ngủ, dùng bật lửa gas có sẵn trong phòng hơ, uốn cong một đầu chiếc vỏ bút D đưa, đục 01 lỗ trên thân chai rồi cắm vỏ bút vào làm dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời gọi, bảo Đ mang nước lên đổ vào chai nhựa. K lấy từng viên ma túy ngựa bỏ vào mảnh giấy bạc, sử dụng bật lửa hơ bên dưới (châm ma túy) cho D, T, Đ sử dụng, sau đó T cầm bật lửa hơ cho K sử dụng, rồi K lại tiếp tục hơ cho Đ sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/3/2023 tổ công tác Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm làm nhiệm vụ đã kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ nhà Nguyễn Anh Đ có Đ cùng 03 đối tượng và các đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy. Qua đấu tranh ban đầu, lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, sau đó đến ngày 31/3/2023 căn cứ các tài liệu điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Đức T.

* Vật chứng thu giữ: thu trên giường trong buồng ngủ của Nguyễn Anh Đ: 01 mảnh túi nilon màu trắng bám dính bột màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (2x7)cm bề mặt bám dính chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 chai nhựa màu trắng không có nắp bên trong có chất lỏng màu trắng, trên thân chai nhựa đục 01 lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa (vỏ bút bi uốn cong); 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; của Bùi Trung K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Bùi Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Bùi Đức T, niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4.

Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Anh Đ đã thu 03 xe mô tô BKS 90B6 - 019.44; BKS 90F3 - 1084; BKS 35N1 - 520.43.

Ngày 31/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với các mẫu vật thu giữ niêm phong ký hiệu QT01, QT02; trưng cầu giám định để xác định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ niêm phong, ký hiệu từ M1 đến M4.

Tại các bản kết luận giám định số 181, 182/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"01 mảnh túi nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine"*;

"Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định".

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-MT ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Bùi Trung K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Đức T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Bùi Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Bùi Đức T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51 (đối với Bùi Trung K); điểm b khoản 2 Điều 255 (đối với Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D), khoản 1 Điều 255, khoản 2 Điều 51 (đối với Bùi Đức T); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 , Điều 38, điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: - xử phạt:

Bùi Trung K từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù; Nguyễn Anh Đ Nguyễn Văn D mỗi bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Bùi Đức T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 chai nhựa không có nắp, 01 vỏ bút bi, 01 bật lửa gas. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là những tài sản D, K liên lạc rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS: 90B6 -

019.44 của Nguyễn Anh Đ là phương tiện cho K mượn để đi mua ma túy. Trả lại cho: Bùi Đức T 01 xe mô tô BKS: 35N1 - 520.43

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30 tháng 3 năm 2023 Bùi Trung K mượn xe mô tô BKS 90B6-019.44 của Nguyễn Anh Đ để đi xin việc và mua ma túy về để sử dụng (Đ biết K mượn xe của mình để đi mua ma túy). Sau khi mua được 04 viên ma túy loại Methamphetamine, K điện thoại cho Nguyễn Văn D chuẩn bị dụng cụ (bút bi) mang sang nhà Đ để sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà Nguyễn Anh Đ có địa chỉ tiểu khu K, thị trấn K K, huyện T L; K bỏ ma túy loại Methamphetamine ra và lấy mảnh giấy bạc ở cuối giường sau đó ra phòng khách lấy một chai nhựa mang vào phòng ngủ dùng bật lửa gas hơ uốn cong một đầu vỏ chiếc bút bi D đưa đục một lỗ trên thân chai rồi cắm vỏ bút bi vào làm dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời gọi bảo Đ mang nước đổ vào chai nhựa. K lấy ma túy bỏ vào mảnh giấy bạc sử dụng bật lửa hơ bên dưới châm ma túy cho D, T, Đ sử dụng. Sau đó T cầm bật lửa hơ cho K sử dụng, K lại tiếp tục hơ cho Đ sử dụng đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Bùi Đức T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra Bùi Trung K đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa

án mà lại thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên Bùi Trung K phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị địa phương, đến sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của con người. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, có tính chất tự phát; nên xác định là đồng phạm giản đơn. Về vai trò trong vụ án Bùi Trung K là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và châm ma túy cho D, T, Đ sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất; Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D là người cung cấp địa điểm, dụng cụ để sử dụng nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai. Bùi Đức T chỉ châm ma túy cho Bùi Trung K sử dụng nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo Bùi Trung K có nhân thân rất xấu, Nguyễn Văn D có nhân thân xấu. Các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Bùi Đức T đều có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo K có bố để (ông Đ) là thương binh được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng, bị cáo T là người dân tộc thiểu số nên xét cho các bị cáo (K, T) được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 chai nhựa không có nắp, 01 vỏ bút bi, 01 bật lửa gas là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng thu giữ của D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của K, cả hai sử dụng để liên lạc rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy; 01 xe mô tô BKS: 90B6 - 019.44 là phương tiện đi mua ma túy, xác định các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối 01 xe mô tô BKS: 35N1 - 520.43 thu của Bùi Đức T là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Bùi Đức T.

- Đối Đối với 01 xe mô tô đeo BKS: 90F3 – 10.. thu giữ của Nguyễn Văn D, kết quả tra cứu, giám định xác định có số máy nguyên thủy: C100ME-0314053, số khung nguyên thủy: C100M-0314053 và không có trong hệ thống tang vật và hệ thống dữ liệu thông tin đăng ký, tuy nhiên Biển kiểm soát: 90F3-1084 là Biển kiểm soát được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu WARE có số khung: 300974, số máy *01236819* hiện nay đang do chị Ngô Thị Ánh D - sinh năm 1976, trú tại thôn 2, xã B Đ, huyện B L quản lý sử dụng. Anh Bùi Trung H xác định năm 2020 bố vợ anh chết đã để lại cho anh chiếc xe này, không có giấy tờ gì, anh sử dụng từ đó đến nay. Do chưa xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau khi có căn cứ là đúng pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy: tài liệu điều tra không đủ căn cứ để làm rõ về nguồn gốc số ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Trung K để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51 (đối với Bùi Trung K); điểm b khoản 2 Điều 255 (đối với Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D), khoản 1 Điều 255, khoản 2 Điều 51 (đối với Bùi Đức T); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); các điều 106,136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Bùi Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Bùi Đức T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trung K. 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (30/3/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (30/3/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (30/3/2023).

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (31/3/2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả trong 02 phong bì niêm phong số 181/KTHS mặt trước phong bì lần lượt có ghi chữ "mẫu vật hoàn trả QT01; QT02; 01 vỏ bút bi, 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa mầu trắng

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade mầu nâu đen BKS: 90B6 - 019.44.

- Trả lại cho: Bùi Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision mầu xanh rêu BKS: 35N1 - 520.43.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: các bị cáo Bùi Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Bùi Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Cảnh